

Số: 184 /KH-TTYT

Mèo Vạc, ngày 20 tháng 10 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella
cho trẻ từ 1 - 5 tuổi trên địa bàn huyện Mèo Vạc năm 2018**

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-BCĐ, ngày 11/10/2018 của Ban chỉ đạo sức khỏe nhân dân tỉnh Hà Giang về triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi-Rubella cho trẻ từ 1-5 tuổi tại các huyện nguy cơ cao năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch số 230/KH-UBND, ngày 23/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Mèo Vạc về triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi-Rubella cho trẻ từ 1 - 5 tuổi;

Trung tâm y tế huyện Mèo Vạc xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi-Rubella cho trẻ 1- 5 tuổi năm 2018 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh Sởi- Rubella trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, tiến tới loại trừ bệnh sởi, khống chế bệnh rubella, giảm gánh nặng bệnh tật của hội chứng rubella bẩm sinh tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 95% đối tượng được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Sởi - Rubella trong chiến dịch.
- Đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI (Phụ lục I)

1. Phạm vi triển khai

- Phạm vi: 18/18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.
- Tổng số điểm tiêm chủng: 86 điểm.

2. Đối tượng triển khai: Trẻ từ 1-5 tuổi (Sinh từ ngày 01/7/2013 đến ngày 31/10/2017). Dự kiến số đối tượng cần tiêm: 7.640 trẻ.

3. Thời gian triển khai: Từ ngày 05 đến ngày 10 tháng 11 năm 2018.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác chuẩn bị chiến dịch

1.1. Công tác tổ chức, chỉ đạo

- Tập huấn chuyên môn cho tất cả cán bộ y tế từ tuyến huyện đến tuyến xã.

- Ban hành văn bản chỉ đạo các Trạm y tế xã, thị trấn và Phòng khám đa khoa khu vực về việc điều tra đối tượng và triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ từ 1 – 5 tuổi.

1.2. Tập huấn

- **Thành phần:** Cán bộ tham gia tiêm chủng tuyến huyện và xã.

- **Nội dung:**

- + Rà soát đối tượng tiêm Sởi - Rubella;
- + Bố trí điểm tiêm chủng và sơ đồ hóa kế hoạch;
- + Tổ chức các hoạt động truyền thông trước các đợt tiêm chủng;
- + Bảo quản vắc xin, kỹ năng tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng;
- + Sử dụng BKT, HAT, biện pháp quản lý và hủy BKT;
- + Sử lý chống sốc, điều tra và báo cáo phản ứng sau tiêm chủng;

- **Thời gian tập huấn:** ½ ngày 25/10/2018

- **Đơn vị thực hiện:** Trung tâm Y tế huyện

1.3. Điều tra đối tượng

Điều tra đối tượng là hoạt động bắt buộc của chiến dịch và phải hoàn thành trước khi triển khai chiến dịch ít nhất một tuần.

a) Yêu cầu:

- Không bỏ sót đối tượng trong chiến dịch.
- Danh sách đối tượng cần được tiêm vắc xin MR bao gồm cả đối tượng vắng lai và đặc biệt lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại những vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư.
- Mỗi nhóm đối tượng cần thống kê theo danh sách riêng. *(có mẫu gửi kèm)*
- Không thống kê các đối tượng trong thời gian thực hiện chiến dịch không có mặt tại địa phương, đối tượng đã được tiêm vắc xin sởi, MR hoặc Sởi-quai bị-rubella chưa đầy một tháng trước ngày tiêm chiến dịch.
- Các xã lập kế hoạch điều tra đối tượng chi tiết tới từng thôn bản, từng nhà trẻ mẫu giáo...
- Trong quá trình điều tra đối tượng, Trung tâm Y tế tổ chức giám sát điều tra đối tượng tuyến xã, giám sát ngẫu nhiên tại một số thôn, bản xem việc điều tra đối tượng có bị bỏ sót hay không.

b) Đối tượng chiến dịch *(Nhóm tuổi 1 - 5 tuổi sinh từ ngày 01/7/2013 đến ngày 31/10/2017)* gồm 2 nhóm đối tượng sau:

- Đối tượng tại nhà trẻ mẫu giáo.
- Đối tượng tại cộng đồng.

c) Phương pháp điều tra đối tượng

- Đối tượng tại cộng đồng do: Trạm Y tế xã phối hợp với Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn tiến hành rà soát lập danh sách đối tượng theo từng thôn bản.

- Đối tượng tại các nhà trẻ mẫu giáo do: Y tế trường học, Y tế xã phối hợp với các giáo viên chủ nhiệm tiến hành điều tra và lập danh sách theo từng lớp học.

d) Biểu mẫu điều tra đối tượng

- Mẫu danh sách đối tượng cần tiêm vắc xin Sởi-Rubella trong chiến dịch tại cộng đồng: Mẫu 1B/CD

- Mẫu danh sách đối tượng cần tiêm vắc xin Sởi-Rubella trong chiến dịch tại trường học: Mẫu 1A/CD

- Danh sách điều tra đối tượng được lưu trữ tại Trạm Y tế. Sau khi điều tra đối tượng, danh sách trẻ cần tiêm vắc xin MR trong chiến dịch cần được cập nhật vào hệ thống phần mềm quản lý tiêm chủng quốc gia.

đ) Thời gian điều tra đối tượng

- Thời gian điều tra tại các xã bắt đầu từ **17/10/2018** và phải hoàn thành trước ngày **23/10/2018**.

- Các xã tổng hợp báo cáo điều tra đối tượng về Trung tâm Y tế huyện trước ngày **25/10/2018**.

- Trung tâm Y tế huyện tổng hợp báo cáo về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh trước ngày **30/10/2018**.

1.4. Bố trí điểm tiêm chủng, điểm cấp cứu và sơ đồ hoá điểm tiêm chủng.

a) Bố trí điểm tiêm: Yêu cầu bố trí điểm tiêm chủng: Đảm bảo quy định bố trí điểm tiêm chủng tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP, ngày 01/07/2016 của Chính phủ, quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Các hình thức bố trí điểm tiêm chủng:

+ Điểm tiêm chủng cố định: Bố trí tại Trạm Y tế các xã, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực hoặc điểm tiêm chủng tại các trường học. Có thể bố trí nhiều bàn tiêm chủng song phải đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và tối thiểu có 02 cán bộ y tế đã được tập huấn về tiêm chủng, trong đó có ít nhất 01 nhân viên có trình độ chuyên môn Y sỹ trở lên, có khả năng xử trí sốc phản vệ hoặc các trường hợp bất thường trong quá trình tiêm chủng.

+ Điểm tiêm chủng lưu động: Thực hiện tại các thôn, bản vùng sâu, vùng xa đường giao thông đi lại khó khăn; điểm tiêm được bố trí tại nhà văn hoá thôn hoặc các điểm trường. Sắp xếp các thôn, bản gần nhau vào cùng 1 điểm tiêm: 2 thôn/điểm đối với những thôn bản quá xa, quá khó khăn; 4-5 thôn/điểm đối với những thôn thuận lợi. Không nên để khoảng cách từ nhà dân đến điểm tiêm quá 5km.

- Số lượng điểm tiêm chủng: Tùy điều kiện địa lý, nhân lực tại các xã và nhất là số lượng đối tượng tiêm chủng có thể bố trí số lượng điểm tiêm cho phù hợp.

- Thời gian duy trì điểm tiêm chủng: Phải đủ thời gian để tiêm tránh tập trung đông trẻ, không tiêm quá 100 đối tượng/ bàn tiêm/ buổi tiêm. Sắp xếp thời gian tiêm vét ngay sau những ngày tiêm chủng chiến dịch chính thức kết thúc.

- **Tổng số điểm tiêm chủng: 86 điểm** trong đó:

+ Số điểm tiêm chủng tại trạm: 18 điểm.

+ Số điểm tiêm chủng ngoài trạm: 68 điểm.

(Chi tiết phụ lục I)

b) Bố trí điểm thường trực cấp cứu lưu động

- Yêu cầu:

+ Mỗi điểm cấp cứu cần trang bị phương tiện vận chuyển và các trang thiết bị, hộp chống sốc có đầy đủ cơ số thuốc cấp cứu theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế.

+ Mỗi điểm cấp cứu tối thiểu có 03 cán bộ có kỹ năng xử lý cấp cứu chống sốc.

+ Lập danh sách cán bộ và thông báo số điện thoại liên lạc của các điểm cấp cứu theo cụm xã.

+ Điểm cấp cứu cần được duy trì trong suốt thời gian triển khai chiến dịch.

- Đơn vị thực hiện: Do Bệnh viện đa khoa huyện chịu trách nhiệm thường trực cấp cứu khi triển khai tiêm chủng

- Tổng số điểm cấp cứu: 05 điểm. **(Chi tiết phụ lục I)**

c) Sơ đồ hoá kế hoạch tiêm chủng: Sau khi thống nhất bố trí điểm tiêm chủng, Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella của các xã và huyện cần phải được thể hiện bằng sơ đồ hóa kế hoạch.

+ Tuyến huyện: Sơ đồ hóa địa bàn và thời gian triển khai chiến dịch theo sơ đồ hành chính của huyện; bao gồm cả việc bố trí các điểm cấp cứu.

+ Tuyến xã: Sơ đồ hóa điểm tiêm chủng tại xã theo sơ đồ địa hình của xã.

- Thời gian thực hiện: Sơ đồ hóa kế hoạch chiến dịch của tuyến xã hoàn thành trước ngày **25/10/2018** và gửi về Trung tâm Y tế huyện.

1.5. Công tác truyền thông

1.5.1. Nội dung truyền thông

- Bệnh Sởi - Rubella và nguy cơ đối với cộng đồng

- Phòng chống bệnh Sởi – Rubella và chiến lược loại trừ bệnh sởi

- Đối tượng, ngày giờ và địa điểm tiêm vắc xin Sởi – Rubella.

1.5.2. Thời gian truyền thông: Triển khai sớm trước khi tiêm ít nhất 1 tuần và trong suốt những ngày tiêm chủng tại địa phương.

1.5.3. Hình thức truyền thông: Sử dụng nhiều hình thức truyền thông khác nhau:

- Tại huyện:

+ Truyền thông trên Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện, mỗi ngày 2 lần.

+ Treo băng zôn tại trục đường chính, bến xe, công chợ.

- Tại các xã, thị trấn:

+ Truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh xã, mỗi ngày 2 lần.

+ Treo băng zôn tại các điểm tiêm trong những ngày thực hiện.

1.6. Kế hoạch vắc xin, vật tư, nhân lực và kinh phí: (Phụ lục II)

a. Yêu cầu: Phải dự tính được nhu cầu vắc xin tối thiểu cần thiết cho triển khai tiêm chủng tại địa phương.

- Những vật tư chính; Vắc xin, bơm kim tiêm, hộp chống sốc, hộp an toàn để đựng bơm kim tiêm đã sử dụng, tủ lạnh, phích vắc xin, bình tích lạnh, đá bảo quản và các dụng cụ khác như (bông, panh, khay.....v.v).

- Vắc xin, vật tư phải được tập kết về Trung tâm Y tế huyện một tuần trước ngày triển khai tiêm phòng vắc xin Sởi - Rubella.

Cần phải có kế hoạch dự trữ lượng đá để bảo quản vắc xin trong nhiều ngày, tốt nhất nên sử dụng hòm lạnh.

b. Dự kiến nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng

- Vắc xin sởi – rubella (Kèm dung môi): 10.970 liều;

- Bơm kim tiêm:

+ Bơm kim tiêm 5ml: 1.097 cái;

+ Bơm kim tiêm 0,5ml: 7.984 cái;

- Hộp an toàn: 96 hộp;

- Bông tiêm chủng: 9 kg;

- Cồn tiêm chủng: 9 lít;

- Đường kính: 72 kg;

- Hộp chống sốc: 86 hộp;

- Phích vắc xin: 86 phích;

- Hòm lạnh: 18 cái

- Tủ lạnh: 18 cái

- Đá bảo quản vắc xin: 144 kg

c. Hệ thống biểu mẫu

- Phiếu khám sàng lọc: 7.640 tờ

- Giấy mời: 7.640 tờ

- Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin sởi – rubella: 7.640 tờ

- Biên bản giám sát: 144 tờ

- Mẫu báo cáo (báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp): 72 tờ

- Phiếu điều tra phản ứng sau tiêm: 180 tờ

- Mẫu điều tra tai biến nặng sau tiêm chủng: 72 tờ

- Mẫu báo cáo điều tra tai biến nặng sau tiêm chủng: 72 tờ

- Mẫu bảng kiểm giám sát trước, trong, sau chiến dịch: 144 tờ

d. Nhân lực (Phụ lục III)

- Nhân lực điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm chủng: Gồm cán bộ Trạm Y tế xã, thị trấn, Y tế trường học, trưởng các thôn, tổ dân phố, giáo viên các lớp nhà trẻ mẫu giáo và cộng tác viên dân số.

- Nhân lực trực tiếp tiêm chủng: Tối thiểu mỗi điểm tiêm có 3 nhân viên Y tế chuyên ngành Y, trong đó có ít nhất 1 nhân viên có trình độ chuyên môn từ Y sỹ trở lên. Đối với điểm tiêm vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn phải có tối thiểu 2 nhân viên ngành y, trong đó có ít nhất 1 nhân viên có trình độ chuyên môn từ Y sỹ trở lên.

- Nhân lực hỗ trợ khác: Gồm các ban, ngành đoàn thể xã hội; Ban quản lý thôn. Phần lớn đối tượng đang theo học tại các trường Mầm non khi tổ chức cần phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục trong việc điều tra, tổ chức tiêm và rà soát đối tượng.

đ. Kinh phí

- Đề xuất xin nguồn ngân sách của huyện hỗ trợ cho các hoạt động in biểu mẫu báo cáo và danh sách điều tra đối tượng, phiếu khám sàng lọc, giấy mời, giấy xác nhận đã được tiêm Sởi-Rubella, mẫu điều tra tai biến nặng sau tiêm chủng, đường kính, bông cotton tiêm chủng; xăng dầu vận chuyển vắc xin từ huyện đến xã, xăng dầu giám sát tuyến xã, thường trực cấp cứu; tiền đi lại và tiền lưu trú điều động cán bộ đi tăng cường trong huyện, tiền hỗ trợ cán bộ thường trực cấp cứu, băng zon truyền thông;

- Nguồn hỗ trợ của xã, thị trấn: Đề xuất xin kinh phí của địa phương cho các hoạt động; Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch và tổng kết tuyến xã, điều tra đối tượng, truyền thông tại tuyến xã, công tác hậu cần.

1.7. Công tác giám sát

- Mục đích: Giám sát trong quá trình triển khai nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề đạt mục tiêu tỷ lệ và chất lượng tiêm chủng. Giám sát sau triển khai nhằm đánh giá nhanh, phát hiện các địa bàn có số đối tượng bị bỏ sót cao để tổ chức tiêm vét kịp thời.

- Yêu cầu: Kiểm tra giám sát cần được thực hiện đầy đủ ngay từ thời gian chuẩn bị và trong suốt thời gian triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella tại địa phương, mỗi xã cần được kiểm tra giám sát tối thiểu một lần.

- Tuyến huyện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tuyến xã và đến các điểm tiêm chủng.

- Tuyến xã, Ban chỉ đạo CSSKND tự kiểm tra rà soát tiến độ thực hiện các nội dung chuẩn bị chiến dịch tại địa phương.

- Hoạt động kiểm tra giám sát cần đảm bảo nội dung theo quy định.

- Sau mỗi đợt giám sát phải tổng hợp báo cáo và đánh giá, rút kinh nghiệm để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

- Biểu mẫu giám sát: Sử dụng mẫu phiếu giám sát trước triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ 1 - 5 tuổi năm 2018.

1.8. Hoàn thiện kế hoạch triển khai chiến dịch

Các xã phải có kế hoạch chi tiết tới từng điểm tiêm chủng, cần phải sơ đồ hóa địa hình và bố trí các điểm tiêm chủng theo sơ đồ hóa. Kế hoạch của các xã gửi về Trung tâm Y tế huyện trước ngày **30/10/2018**.

2. Tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin Sởi – Rubella

2.1. Hoàn tất công tác chuẩn bị.

a) Yêu cầu

- Phải có kế hoạch chi tiết đến từng điểm tiêm, sơ đồ hóa điểm tiêm chủng và bố trí tiêm theo sơ đồ đó.

- Phải xây dựng kế hoạch hoàn chỉnh, chi tiết đến từng điểm tiêm và gửi kế hoạch về Trung tâm Y tế huyện trước ngày: 30/10/2018.

b) Các nhiệm vụ phải hoàn thành.

- Trung tâm y tế huyện tiếp nhận vật tư do Trung tâm y tế dự phòng cấp.

- Trạm Y tế xã tiếp nhận vật tư do Trung tâm Y tế huyện cung cấp và chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, dây truyền lạnh để bảo quản vắc xin.

2.2. Tổ chức tiêm vắc xin Sởi-Rubella.

a) Tổ chức thực hiện: thành 02 đợt

- Đợt I từ ngày 05 – 07 tháng 11 năm 2018

- Đợt II từ ngày 08 – 10 tháng 11 năm 2018

b) Tổ chức tiêm vét

- Rà soát và lập danh sách các đối tượng tiêm sót hoặc hoãn tiêm tại các điểm tiêm.

- Tiến hành tiêm vét ngay sau ngày tiêm chủng chính thức tại các điểm tiêm.

*** Lưu ý:**

- Cán bộ trực tiếp tiêm chủng tại các điểm tiêm phải đảm bảo đủ mũ, áo Blouse; rửa tay sạch trước khi tiêm.

- Tại các điểm tiêm phải bố trí nước uống, dụng cụ uống nước, nước rửa tay cho cán bộ y tế.

- Mỗi điểm tiêm cần có tối thiểu 02 phích vắc xin, một phích để vắc xin đang sử dụng, một phích bảo quản vắc xin chưa sử dụng và đá bảo quản.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tiêm chủng: Tư vấn; khám phân loại; quy trình tiêm chủng (liều lượng, đường tiêm, vị trí tiêm); theo dõi sau tiêm và hướng dẫn chăm sóc tại nhà sau tiêm chủng.

2.3. Theo dõi tiến độ, báo cáo.

- Sau mỗi ngày tiêm, các xã tiến hành cập nhật kết quả; tình hình sử dụng vắc xin, bơm kim tiêm và các vật tư khác trong ngày.

- Tiếp tục tiến hành rà soát lại đối tượng để nắm bắt số đối tượng còn sót, chưa được tiêm chủng. Kịp thời thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã

hoặc bằng các biện pháp trực tiếp thông báo cho gia đình, vận động đối tượng đến tiêm chủng.

- Ghi chép: Đối tượng được tiêm vắc xin Sởi-Rubella phải được ghi chép vào danh sách cần tiêm vắc xin Sởi-Rubella tại từng điểm tiêm theo quy định.

2.4. Xử lý Bơm kim tiêm, vỏ lọ vắc xin, vắc xin, dung môi còn tồn nguyên lọ và rác sau tiêm chủng

- Đối với bơm kim tiêm đã sử dụng (*gồm bơm kim tiêm chủng, bơm kim tiêm pha hồi chỉnh vắc xin*).

+ Sau khi pha hồi chỉnh hoặc tiêm chủng xong cần cho ngay vào hộp an toàn.

+ Thu gom về và đốt tại các lò đốt của Trạm Y tế xã, Phòng khám ĐKKV.

- Đối với vỏ lọ vắc xin, vỏ lọ dung môi: đã sử dụng, lọ vắc xin đã pha hồi chỉnh quá 6 giờ hoặc lọ vắc xin còn thừa cuối buổi tiêm chủng cần cho vào hộp riêng và hủy theo quy định trên.

- Đối với bông cotton, bao gói bơm kim tiêm và các rác thải khác phát sinh trong buổi tiêm chủng: Thu gom và cuối buổi tiêm chủng, đốt hoặc xử lý tại chỗ theo quy định.

- Đối với vắc xin, dung môi chưa sử dụng, còn tồn nguyên lọ: cuối buổi tiêm chủng cần được bảo quản đúng quy định, các lọ chưa sử dụng nhưng không đảm bảo đủ điều kiện bảo quản, cần lập biên bản hủy.

2.5. Báo cáo

a) Báo cáo tiến độ hàng ngày

- Sau mỗi ngày triển khai, các xã tiến hành cập nhật kết quả; tình hình sử dụng vắc xin, bơm kim tiêm và các vật tư khác trong ngày bằng điện thoại hoặc Email.

+ Tuyến xã: Tổng hợp kết quả tiêm trong ngày báo cáo về huyện trước 15 giờ hàng ngày.

+ Huyện tổng hợp báo cáo về BCĐ huyện, TTYTDP tỉnh trước 15 giờ 30 hàng ngày.

b) Báo cáo nhanh và báo cáo tổng hợp

- Báo cáo nhanh: Theo mẫu “Báo cáo nhanh kết quả triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi- Rubella cho trẻ 1-5 tuổi năm 2018” .

- Báo cáo tổng hợp: Theo mẫu “Tổng hợp kết quả thực hiện chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi-Rubella cho trẻ 1-5 tuổi năm 2018”.

3. Kế hoạch kiểm tra, giám sát: Có kế hoạch riêng

4. Tổng kết.

4.1. Tuyến huyện

- Thời gian tổ chức: Sau khi kết thúc tại huyện; dự kiến trong tháng 11/2018.

- Thành phần: Thành viên BCĐ PCD bệnh trên người tuyến huyện; Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn; Trạm trưởng Trạm Y tế xã, thị trấn, Trưởng các phòng khám ĐKKV và các đại biểu mời.

4.2. Tuyển xã.

- UBND các xã, thị trấn lập kế hoạch và tổ chức thực hiện sau khi kết thúc chiến dịch.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Phòng hành chính – Tổng Hợp.

- Phối hợp với khoa kiểm soát dịch bệnh lên kế hoạch hỗ trợ nhân lực thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin sởi – Rubella.

- Chuẩn bị phương tiện ô tô khi có yêu cầu đi giám sát.

2. Khoa kiểm soát dịch bệnh HIV/AIDS

- Xây dựng kế hoạch giám sát trước, trong, sau khi triển khai chiến dịch.

- Tiếp nhận, bảo quản vận chuyển vắc xin đi các xã theo đúng thời gian và quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, báo cáo, bảng kiểm giám sát.

- Phân công cán bộ chủ động giám sát và hỗ trợ tuyển xã.

3. Phòng Truyền thông GDSK.

- Phối hợp với Trạm Y tế các xã, thị trấn, phòng khám ĐKKV tổ chức truyền thông chiến dịch dưới mọi hình thức.

4. Các khoa, phòng khác

- Phân công cán bộ tăng cường hỗ trợ tuyển xã theo kế hoạch đã phân công

5. Trạm Y tế xã, thị trấn, PKĐKKV

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin sởi – Rubella cho trẻ từ 1-5 tuổi.

- Tổ chức truyền thông rộng rãi đến toàn thể nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng, ý nghĩa, và lợi ích của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin sởi – Rubella cho trẻ từ 1-5 tuổi.

- Tổ chức triển khai chiến dịch theo đúng kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch tổ chức triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin sởi – Rubella cho trẻ từ 1-5 tuổi của Trung tâm y tế huyện Mèo Vạc.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà giang;
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- 16 Trạm y tế xã, thị trấn và 02 PKĐKKV;
- Các khoa phòng;
- Lưu: VT.



Bs. Nguyễn Lao Tài

Phụ lục I
PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN
SỞI - RUBELLA NĂM 2018 HUYỆN MÈO VẠC

STT	Xã	Tổng số thôn	Số trẻ 1- 5 tuổi	Số điểm tiêm chủng			Số điểm cấp cứu
				Điểm tiêm tại trạm	Điểm tiêm lưu động	Cộng	
1	Thị Trấn Mèo vạc	12	844	1	4	5	BVĐK huyện
2	Pà Vi	6	325	1	3	4	
3	Pài Lũng	11	298	1	4	5	
4	Tả Lũng	8	315	1	4	5	TYT Sủng Trà
5	Sủng Trà	9	319	1	3	4	
6	Sủng Máng	5	344	1	3	4	
7	Lũng Chinh	7	374	1	3	4	
8	Giàng Chu Phìn	12	438	1	4	5	TYT Cán Chu Phìn
9	Cán Chu Phìn	12	685	1	4	5	
10	Lũng Pù	12	545	1	3	4	
11	Khâu Vai	12	633	1	4	5	
12	Nậm Ban	12	277	1	4	5	PKĐKKV Niêm Sơn
13	Niêm Sơn	12	452	1	4	5	
14	Niêm Tòng	8	644	1	4	5	
15	Tát Ngà	10	404	1	4	5	
16	Sơn Vĩ	19	497	1	5	6	PPKĐKKV Xín Cái
17	Xín Cái	19	489	1	4	5	
18	Thượng Phùng	13	572	1	4	5	
TỔNG CỘNG		199	8455	18	68	86	

Phụ lục II
TỔNG HỢP NHU CẦU VẮC XIN, VẬT TƯ CHIẾN DỊCH
TIÊM VẮC XIN SỞI – RUBELLA NĂM 2018 HUYỆN MÈO VẠC

STT	Xã	Tổng số thôn	Đôi tượng	Vắc xin MR (liều)	Bơm kim tiêm (Cái)		Hộp an toàn (Cái)	Hộp chống sốc	Phích vắc xin	Tủ lạnh	Đá bảo quản vắc xin	Hòm lạnh	Bông y tế (Kg)	Cồn y tế (Lít)	Đường (Kg)
					BKT 0,5ml	BKT 5ml									
1	TT Mèo vạc	12	844	1210	928	121	10	4	4	1	8	1	1	1	4
2	Pả Vi	6	325	470	358	47	4	4	4	1	8	1	1	1	4
3	Pải Lũng	11	298	430	328	43	4	4	4	1	8	1	1	1	4
4	Tả Lũng	8	315	450	347	45	4	4	4	1	8	1	1	1	4
5	Sùng Trà	9	319	450	351	45	4	4	4	1	8	1	1	1	4
6	Sùng Máng	5	345	490	378	49	4	4	4	1	8	1	1	1	4
7	Lũng Chinh	7	374	540	411	54	3	4	4	1	8	1	1	1	4
8	Giàng Chu Phìn	12	438	630	482	63	5	4	4	1	8	1	1	1	4
9	Cán Chu Phìn	12	685	980	754	98	6	4	4	1	8	1	1	1	4
10	Lũng Pù	12	545	780	600	78	6	4	4	1	8	1	1	1	4
11	Khâu Vai	12	633	910	696	91	10	4	4	1	8	1	1	1	4
12	Nậm Ban	12	277	400	305	41	3	4	4	1	8	1	1	1	4
13	Niêm Sơn	12	452	650	497	65	5	4	4	1	8	1	1	1	4
14	Niêm Tòng	8	644	920	708	92	5	4	4	1	8	1	1	1	4
15	Tát Ngà	10	404	580	444	58	5	4	4	1	8	1	1	1	4
16	Sơn Vĩ	19	497	710	547	71	6	4	4	1	8	1	1	1	4
17	Xín Cái	19	489	700	538	70	8	4	4	1	8	1	1	1	4
18	Thượng Phùng	13	572	820	629	82	5	4	4	1	8	1	1	1	4
TỔNG CỘNG		199	8.455	12.120	9.301	1.212	96	72	72	18	144	18	9	9	72

Phụ lục III
TỔNG HỢP NHU CẦU BIỂU MẪU, BÁO CÁO VÀ TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG CHIẾN DỊCH
TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA NĂM 2018 HUYỆN MÈO VẠC

STT	Xã	Mẫu thống kê tại trường học	Mẫu thống kê tại cộng đồng	Giấy mời	Giấy xác nhận đã được tiêm vắc xin MR	Phiếu khám sàng lọc	Phiếu điều tra phản ứng sau tiêm chủng	Mẫu kiểm tra giám sát trước chiến dịch	Mẫu kiểm tra giám sát trong chiến dịch	Mẫu điều tra tai biến nặng STC	Mẫu báo cáo điều tra tai biến nặng STC	Báo cáo nhanh	Báo cáo tổng hợp	Bảng Zôn (Cái)
1	TT Mèo Vạc	12	12	844	844	844	10	4	4	4	4	2	2	3
2	Pả Vi	6	6	330	330	330	10	4	4	4	4	2	2	1
3	Pải Lũng	11	11	298	298	298	10	4	4	4	4	2	2	1
4	Tả Lũng	8	8	308	308	308	10	4	4	4	4	2	2	1
5	Sủng Trà	9	9	319	319	319	10	4	4	4	4	2	2	1
6	Sủng Máng	5	5	345	345	345	10	4	4	4	4	2	2	1
7	Lũng Chinh	7	7	274	274	274	10	4	4	4	4	2	2	1
8	Giàng Chu Phìn	12	12	438	438	438	10	4	4	4	4	2	2	1
9	Cán Chu Phìn	12	12	526	526	526	10	4	4	4	4	2	2	1
10	Lũng Pù	12	12	545	545	545	10	4	4	4	4	2	2	1
11	Khâu Vai	12	12	633	633	633	10	4	4	4	4	2	2	1
12	Nậm Ban	12	12	283	283	283	10	4	4	4	4	2	2	1
13	Niêm Sơn	12	12	380	380	380	10	4	4	4	4	2	2	1

14	Niêm Tòng	8	8	417	417	417	10	4	4	4	4	2	2	1
15	Tát Ngà	10	10	384	384	384	10	4	4	4	4	2	2	1
16	Son Vĩ	19	19	497	497	497	10	4	4	4	4	2	2	1
17	Xín Cái	19	19	439	439	439	10	4	4	4	4	2	2	1
18	Thượng Phùng	13	13	380	380	380	10	4	4	4	4	2	2	1
TỔNG CỘNG		199	199	7.640	7.040	7.040	180	72	72	72	72	36	36	20

Phụ lục IV
TỔNG HỢP NHU CẦU NHÂN LỰC TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM
VẮC XIN SỞI – RUBELLA NĂM 2018 HUYỆN MÈO VẠC

STT	Xã	Điều tra đối tượng	Truyền thông tuyến xã	Vận chuyển vắc xin	Điểm tiêm chủng lưu động				Thường trực tại điểm cấp cứu	Giám sát	Tổng cộng số lượt
					Tư vấn khám sàng lọc	Trực tiếp tiêm	hỗ trợ tiêm	Vận động đối tượng			
1	TT Mèo vạc	3	12	2	2	2	2	12	3	3	3
2	Pả Vi	3	6	2	2	2	2	6		3	3
3	Pải Lũng	3	11	2	2	2	2	11		3	3
4	Tả Lũng	3	8	2	2	2	2	8	3	3	3
5	Sủng Trà	3	9	2	2	2	2	9		3	3
6	Sủng Máng	3	5	2	2	2	2	5		3	3
7	Lũng Chinh	3	7	2	2	2	2	7		3	3
8	Giàng Chu Phìn	3	12	2	2	2	2	12	3	3	3
9	Cán Chu Phìn	3	12	2	2	2	2	12		3	3
10	Lũng Pù	3	12	2	2	2	2	12		3	3
11	Khâu Vai	3	12	2	2	2	2	12		3	3
12	Nậm Ban	3	12	2	2	2	2	12	3	3	3
13	Niêm Sơn	3	12	2	2	2	2	12		3	3
14	Niêm Tông	3	8	2	2	2	2	8		3	3
15	Tát Ngà	3	10	2	2	2	2	10		3	3

16	Son Vĩ	3	19	2	2	2	2	19	3	3	3
17	Xín Cái	3	19	2	2	2	2	19		3	3
18	Thượng Phùng	3	13	2	2	2	2	13		3	3
TỔNG CỘNG		54	199	36	36	36	36	199	15	54	54